



bìng fēi rú cǐ

并非如此

phrase · not so

Example Sentences

Nǐ yǐ wéi tā bù zài hu qí shí bìng fēi rú cǐ
你以爲他不在于，其实并非如此。

You think he doesn't care, but actually it's not so.

hěn duō rén jué de xué xí hěn nán dàn bìng fēi rú cǐ
很多人觉得学习很难，但并非如此。

Many people think studying is hard, but it's not so.

Trace each character, then write the word on your own.

并	并	并	并	并	并	并	并	并		
非	非	非	非	非	非	非	非	非	非	非
如	如	如	如	如	如	如	如	如		
此	此	此	此	此	此	此	此	此		